

Số: *844*/KH-UBND

Kon Tum, ngày *27* tháng *4* năm 2016

KẾ HOẠCH
Triển khai, thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em
trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-TTg, ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020.

Nhằm chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện kịp thời các hoạt động bảo vệ trẻ em, nhất là đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Các mục tiêu cụ thể

- 100% các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020.

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt xuống còn 4,7% vào năm 2020.

- Giảm bình quân mỗi năm 10% tỷ lệ trẻ em bị bạo hành, ngược đãi, xâm hại, lạm dụng; 100% số trẻ em bị bạo hành, ngược đãi, xâm hại, lạm dụng được can thiệp, trợ giúp.

- Đảm bảo 86,5% (*tiêu chí mới*) trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

- Đảm bảo 47% số xã, phường, thị trấn (*48 xã, phường, thị trấn*) tiếp tục duy trì có hiệu quả và mở rộng hệ thống bảo vệ trẻ em (*duy trì 38 xã, phường, thị trấn và mở rộng thêm 10 xã, phường, thị trấn*).

- Duy trì các dịch vụ công tác xã hội và mô hình bảo vệ trẻ em tại cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố; xây dựng mới 02 văn phòng tư vấn cấp huyện có liên quan đến trẻ em.

(Chi tiết tại phụ lục 01 đính kèm)

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

Mọi trẻ em trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động 1: Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội

1.1. Mục tiêu: nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ trẻ em, thực hiện quyền trẻ em cho chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em, góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu bảo vệ trẻ em.

1.2. Kết quả: Đến năm 2020 có 65% người dân và trẻ em được tiếp cận thông tin về bảo vệ trẻ em, trong đó có 60% người dân và trẻ em thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em.

1.3. Nội dung hoạt động

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện truyền thông về bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của xã hội về bảo vệ trẻ em;

- Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các tài liệu truyền thông về bảo vệ trẻ em; nhân bản các tài liệu, sản phẩm truyền thông về bảo vệ trẻ em phù hợp với đối tượng của tỉnh: Pa nô, tờ rơi, bản tin...;

- Duy trì các mô hình truyền thông về bảo vệ trẻ em: nhóm trẻ em nông thôn (*chuyển đổi hình thức hoạt động của câu lạc bộ bảo vệ trẻ em thành nhóm trẻ em nông thôn gắn trong trường học*); mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với cấp ủy đảng, chính quyền cấp cơ sở, với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư: tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp (*chú trọng loại hình truyền thông nhóm với từng nhóm đối tượng đặc thù; truyền thông lồng ghép với các cuộc họp;...*) tại cộng đồng, trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em...

- Theo dõi, đánh giá kết quả các hoạt động truyền thông trong gia đình, nhà trường, cộng đồng; định kỳ đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động truyền thông đối với trẻ em, cha mẹ, cán bộ và người dân tại địa bàn thực hiện Kế hoạch.

1.4. Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Kon Tum, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Hoạt động 2: củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ trẻ em

2.1. Mục tiêu: Nâng cao năng lực trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về bảo đảm quyền bảo vệ trẻ em cho các cấp chính quyền, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chú trọng đối tượng cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; áp dụng được (có bổ sung) các quy trình,

tiêu chuẩn, tài liệu tập huấn, hướng dẫn thực hiện và nâng cao năng lực theo dõi, đánh giá việc thực hiện quyền bảo vệ trẻ em.

2.2. Kết quả: Đảm bảo có 100% đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ tỉnh đến cấp huyện, thành phố được tập huấn, nâng cao năng lực về quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện kế hoạch về bảo vệ trẻ em; 70% cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên, tình nguyện viên ở thôn, làng, khu dân cư được tập huấn, nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em.

2.3. Nội dung hoạt động

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của: Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ban Điều hành cấp huyện, thành phố, Nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em cấp tỉnh, huyện, thành phố;

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện, thị xã, thành phố củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã, phường, thị trấn; định hướng cho UBND cấp xã, phường, thị trấn bố trí đích danh cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em thôn, tổ dân phố;

- Nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho thành viên của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong nước và ngoài nước về xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em, về mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

2.4. Đơn vị thực hiện: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban quản lý Dự án Bạn hữu trẻ em tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Hoạt động 3: Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp:

3.1. Mục tiêu: Nhằm đáp ứng nhu cầu cần sự bảo vệ của mọi trẻ em; giảm thiểu thực trạng/các vấn đề trong trẻ em: trẻ em bị xâm hại, bạo hành, tảo hôn, tai nạn thương tích, trẻ em thiếu kỹ năng tự bảo vệ.

3.2. Kết quả:

- Đảm bảo 47% số xã, phường, thị trấn (tương ứng 48 xã, phường, thị trấn) tiếp tục duy trì có hiệu quả và mở rộng hệ thống bảo vệ trẻ em.

- Công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Trung tâm công tác xã hội thành phố, mô hình chăm sóc trẻ khuyết tật bán trú ban ngày, mô hình nhận nuôi thay thế tại cộng đồng được duy trì hoạt động hiệu quả.

- Hội đồng tư vấn công tác xã hội cấp tỉnh tiếp tục hoạt động đáp ứng nhu cầu bảo vệ trẻ em tại cấp tỉnh và chuyển tuyến theo yêu cầu.

- Xây dựng mới 02 văn phòng tư vấn cấp huyện có liên quan đến trẻ em (đặt tại huyện Kon Rẫy và Đắk Tô).

3.3. Nội dung hoạt động

- Củng cố, kiện toàn, bổ sung chức năng nhiệm vụ phù hợp đối với các loại hình cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, bao gồm cả cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em, cụ thể:

(1) Duy trì hoạt động có hiệu quả của Hội đồng tư vấn công tác xã hội cấp tỉnh theo qui chế hoạt động.

(2) Tiếp tục duy trì có hiệu quả và mở rộng hệ thống bảo vệ trẻ em (duy trì 38 xã, phường, thị trấn và mở rộng 10 xã, phường, thị trấn thuộc thành phố Kon Tum, các huyện Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Tô).

(3) Duy trì hoạt động công tác xã hội trẻ em do Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh và Trung tâm Công tác xã hội thành phố Kon Tum thực hiện.

(4) Duy trì 01 mô hình chăm sóc bán trú trẻ khuyết tật do Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện.

(5) Duy trì mô hình nhận nuôi thay thế tại cộng đồng: thực hiện theo chế độ chính sách bảo trợ xã hội đối với trẻ em.

(6) Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là những nhóm đối tượng các dịch vụ bảo vệ trẻ em cần can thiệp, trợ giúp, trong đó chú trọng đến trẻ em bị xâm hại, bị bạo hành, trẻ em bị tai nạn thương tích, tảo hôn, trẻ em thiếu kỹ năng tự bảo vệ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn 02 văn phòng tư vấn cấp huyện có liên quan đến trẻ em hoạt động theo đúng chức năng và hiệu quả.

- Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, bệnh viện (nếu có).

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thành lập, hoạt động và giải thể của cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em theo Quy chế số 355/QCPH-LĐTĐBXH-YT-GDDT-TP-CA-TA, ngày 27/4/2015 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, TAND tỉnh về quy trình bảo vệ, can thiệp và trợ giúp trẻ em cần sự bảo vệ đặc biệt.

- Triển khai áp dụng thực hiện danh mục tiêu chuẩn, quy trình tiếp nhận và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tổ chức tiếp nhận và quản lý trường hợp đối với trẻ em cần sự can thiệp, trợ giúp để đáp ứng kịp thời việc cung cấp các dịch vụ bảo vệ trẻ em hiệu quả.

(Danh sách các đơn vị triển khai hệ thống bảo vệ trẻ em và cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại phụ lục 02 đính kèm)

3.4. Đơn vị thực hiện: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan.

4. Hoạt động 4: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch

4.1.Mục tiêu: Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ trẻ em của UBND tỉnh tại các cấp, các ngành; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo, điều chỉnh, bổ sung kịp thời mục tiêu về bảo vệ trẻ em.

4.2.Kết quả: Bộ chỉ số bảo vệ trẻ em được tích hợp với hệ thống thống kê dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bộ chỉ số xếp hạng địa phương được triển khai, thực hiện.

4.3.Nội dung hoạt động:

- Rà soát chỉ số theo dõi, đánh giá về thực hiện các quyền trẻ em, trên cơ sở đó bổ sung, hoàn thiện bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016-2020; triển khai hệ thống phần mềm theo dõi thông tin về bảo vệ trẻ em được tích hợp với hệ thống thống kê dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bộ chỉ số xếp hạng địa phương đảm bảo phù hợp với thực tế tại tỉnh;

- Tổ chức khảo sát đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

4.4.Đơn vị thực hiện: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Cục thống kê tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Hoạt động 5: Tập huấn, nâng cao năng lực, đề xuất hoàn thiện các văn bản quy định về bảo vệ trẻ em trong quá trình xét xử và xử lý vi phạm hành chính

5.1.Mục tiêu: Nhằm bảo vệ trẻ em có liên quan đến quá trình xét xử và xử lý vi phạm hành chính.

5.2.Kết quả: Các vụ án liên quan đến trẻ em được điều tra, xét xử thân thiện.

5.3.Nội dung hoạt động:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm việc với trẻ em trong quá trình điều tra, xét xử và xử lý vi phạm hành chính;

- Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em có liên quan đến quá trình xét xử và xử lý vi phạm hành chính; tiếp tục phòng ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật tại cộng đồng gắn với hoạt động của hệ thống bảo vệ trẻ em; tiếp nhận quản lý và giáo dục người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, tại các cơ sở trợ giúp trẻ em theo quy định hiện hành.

- Duy trì hoạt động hiệu quả 01 mô hình Phòng lấy lời khai thân thiện với trẻ em do Công an tỉnh Kon Tum thực hiện.

- Tiếp tục chú trọng thực hiện tham vấn tâm lý đối với trẻ em có liên quan trong quá trình điều tra, xét xử.

5.4. Đơn vị thực hiện: Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng dự toán kinh phí thực hiện là 21.710 triệu đồng (*bình quân một năm là 4.342 triệu đồng*), trong đó:

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ (*bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội*) là 5.710 triệu đồng;
2. Ngân sách địa phương bố trí là 5.400 triệu đồng;
3. Vận động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác là 10.500 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 3 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này;

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền cung cấp thông tin, nội dung tuyên truyền về công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

- Định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội kết quả thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định; vận động các nguồn hỗ trợ cho chương trình, các dự án về bảo vệ trẻ em; đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh; hướng dẫn việc đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ trẻ em vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2. Sở Tài chính: Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, địa phương đơn vị; thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước

4. Sở Tư pháp: Tăng cường hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi, khai sinh cho trẻ em; phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em.

5. Sở Nội vụ: theo chức năng nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện các quy định về việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp.

6. Công an tỉnh: theo chức năng nhiệm vụ, chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả việc quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật; xây dựng và áp dụng quy trình điều tra thân thiện với người chưa thành niên vi phạm pháp luật; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến trẻ em, đề xuất hoàn chỉnh các văn bản về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo: Triển khai xây dựng môi trường lành mạnh, không có bạo lực trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực về bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác Đoàn - Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kiến thức và kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục. Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học (nếu có).

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc xuất bản các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tăng cường hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực.

10. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chăm sóc và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; triển khai dịch vụ công tác xã hội trong bệnh viện (nếu có).

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch này chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn quản lý; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hằng năm; lồng ghép việc thực hiện Chương trình với các chương trình khác có liên quan trên địa bàn; bố trí ngân sách và nhân lực thực hiện Chương trình; tăng cường phối hợp liên ngành trong việc thực hiện hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em

- Kiểm tra việc thực hiện Chương trình tại địa phương; định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để theo dõi, tổng hợp chung.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi tỉnh và các tổ chức xã hội khác: trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển

khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật; giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6) và hàng năm (trước ngày 15/12) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT-KGVX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga

Phụ lục 01
CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU BẢO VỆ TRẺ EM
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM GIAI ĐOẠN 2016-2020

T T	Nội dung mục tiêu/chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả đến năm 2015	Mục tiêu giai đoạn 2016-2020	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em trong độ tuổi (từ 0 đến dưới 16 tuổi)	Trẻ	177.850	183.000	
2	Tổng số trẻ em dân tộc thiểu số	Trẻ	96.039	98.820	
3	Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (từ 0 đến dưới 16 tuổi, chưa tính trẻ em trong hộ nghèo)	Trẻ	11.327	8.601	
	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt/tổng số trẻ em trong độ tuổi (từ 0 đến dưới 16 tuổi)	%	7,2	4.7	
	<i>Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (từ 0 đến dưới 16 tuổi):</i>	<i>Trẻ</i>	<i>4.778</i>	<i>4.026</i>	
	<i>Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt/tổng số trẻ em trong độ tuổi (từ 0 đến dưới 16 tuổi)</i>	<i>%</i>	<i>3,5</i>	<i>2.2</i>	
	<i>Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt (từ 0 đến dưới 16 tuổi, chưa tính trẻ em trong hộ nghèo)</i>	<i>Trẻ</i>	<i>6.549</i>	<i>4.575</i>	
	<i>Tỷ lệ trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt/tổng số trẻ em trong độ tuổi (từ 0 đến dưới 16 tuổi)</i>	<i>%</i>	<i>3,7</i>	<i>2.5</i>	
4	Người chưa thành niên (từ 16 đến dưới 18 tuổi)	Người	19.972	20.500	
	Tỷ lệ người chưa thành niên/tổng dân số	%	3,99	6,5	

5	Tổng số trẻ em trong hộ nghèo (từ 0 đến dưới 16 tuổi)	Trẻ	22.497	Giảm 4-5%/năm số trẻ em trong hộ nghèo	
	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc.	%	84 (Tiêu chí mới)	86,5 (Tiêu chí mới)	Theo tiêu chí đánh giá mới của Bộ Lao động-TB&XH quy định, mỗi đối tượng được trợ giúp từ 03 hình thức trở lên (năm 2013).
6	Tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin về bảo vệ trẻ em	%	60,2	65	
7	Tỷ lệ người dân được nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em	%	50	60	
8	Tỷ lệ cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp huyện trở lên được nâng cao năng lực về quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ trẻ em	%	100	100	
9	Tỷ lệ cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp xã và cộng tác viên, tình nguyện viên được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em	%	60,9	70	
10	Số huyện, thành phố xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Đơn vị	8	10	
11	Số xã (tỷ lệ) xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	xã %	38 39	48 47	
12	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật được chăm sóc	%	100	100	

13	Tỷ lệ trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, bị bỏ rơi được chăm sóc	%	100	100	
14	Tỷ suất trẻ em lang thang tính trên 10.000 trẻ em	/10.000	0,73	Giảm 10%/năm	Năm 2015 là 13 em
15	Tỷ suất trẻ em lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm tính trên 10.000 trẻ em	/10.000	0,45	Giảm 10%/năm	Năm 2015 là 08 em
16	Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại tình dục	%	Giảm 10%/năm	Giảm 10%/năm	Năm 2015 là 07 em
17	Tỷ lệ trẻ em bị bạo lực	%	Giảm 10%/năm	Giảm 10%/năm	Năm 2015 là 08 em
18	Tỷ lệ trẻ em được phát hiện bị xâm hại tình dục, bị bạo lực được can thiệp, trợ giúp	%	100	100	
19	Tỷ suất người chưa thành niên vi phạm pháp luật tính trên 10.000 trẻ em	/10.000	Giảm 50% so với năm 2010	Giảm 10%/năm	Năm 2015 là 140 em

Phụ lục 02
ĐỊA BÀN ÁP DỤNG HỆ THỐNG BẢO VỆ TRẺ EM
VÀ CÁC MÔ HÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ BẢO VỆ TRẺ EM

STT	Tên đơn vị	Giai đoạn 2016-2020	Nguồn ngân sách hỗ trợ	Ghi chú
A	Hệ thống bảo vệ trẻ em¹			
I	Thành phố Kon Tum			
1	Phường Duy Tân	Duy trì	Ngân sách địa phương	
2	Phường Quang Trung	Duy trì	Ngân sách địa phương	
3	Phường Thống Nhất	Duy trì	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương duy trì từ năm 2016, chuyển thành hệ thống bảo vệ trẻ em
4	Phường Thắng Lợi	Duy trì	Unicef Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước.
5	Xã YaChim	Duy trì	Unicef Việt Nam	
6	Xã Đăk Cấm	Duy trì	Unicef Việt Nam	
7	Xã Hòa Bình	Duy trì	Unicef Việt Nam	
8	Xã Chư Hreng	Duy trì	Unicef Việt Nam	
9	Xã Vinh Quang	Duy trì	Unicef Việt Nam	
10	Phường Quyết Thắng	Duy trì	Unicef Việt Nam	
11	Xã Đăk Blà	Duy trì	Unicef Việt Nam	
II	Huyện Kon Rẫy			
1	Xã Tân Lập	Duy trì	Unicef Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
2	Thị trấn Đăk Rve	Duy trì	Unicef Việt Nam	
3	Xã Đăk Tờ re	Duy trì	Unicef Việt Nam	
4	Xã Đăk Ruông	Duy trì	Plan Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động
5	Xã Đăk Pnê	Duy trì	Plan Việt Nam	

¹ Đến nay đã có 41 xã, phường, thị trấn có hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng/08 huyện, thành phố; tiếp tục mở rộng 07 xã, phường, thị trấn từ năm 2017-2020 (thành phố Kon Tum, các huyện Sa Thầy, Ngọc Hồi, Đăk Tô).

			Nam		XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
6	Xã Đăk Kôi	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	
7	Xã Đăk Tờ Lùng	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	
III	Huyện Tu Mơ Rông				
1	Xã Đăk Hà	Duy trì	Unicef Nam	Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Uncief không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
2	Xã Đăk Rơ Ông	Duy trì	Unicef Nam	Việt Nam	
3	Xã Măng Ri	Duy trì	Unicef Nam	Việt Nam	
4	Xã Đăk Na	Duy trì	Unicef Nam	Việt Nam	
IV	Huyện Đăk Tô				
1	Xã Tân Cảnh	Duy trì	Ngân sách địa phương		
2	Thị trấn Đăk Tô	Duy trì	Ngân sách địa phương		
3	Xã Đăk Trăm	Duy trì	Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương duy trì từ năm 2016, chuyển thành hệ thống bảo vệ trẻ em
4	Xã Ngọc Tụ	Duy trì	Ngân sách Trung ương		
5	Mở rộng thêm 02 xã	Từ năm 2017 trở đi	Ngân sách Nhà nước		
V	Huyện Kon Plông				
1	Xã Măng Cành	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Uncief không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
2	Xã Đăk Long	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	
3	Xã Hiếu	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	
4	Xã Pờ Ê	Duy trì	Plan Nam	Việt Nam	
VI	Huyện Đăk Hà				
1	Xã Đăk La	Duy trì	Unicef hỗ trợ đến năm 2012, từ năm 2013 chuyển sang nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ		Năm 2016 trở đi, chờ Chương trình mục tiêu an sinh xã hội của Bộ Lao động-TB&XH. Ngân sách địa phương duy trì từ năm 2016
2	Xã Đăk Hring	Duy trì			
3	Xã Đăk Mar	Duy trì			
4	Xã Đăk Ui	Duy trì			
5	Thị trấn Đăk Hà	Duy trì			
6	Xã Hà Môn	Duy trì			
7	Xã Ngọc Wang	Duy trì	Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương duy trì từ năm 2016, chuyển thành hệ thống bảo vệ trẻ em

VII	Huyện Đắk Glei			
1	Xã Đắk Pét	Duy trì	Unicef Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
2	Thị trấn Đắk Glei	Duy trì	Unicef Việt Nam	
VIII	Huyện Ngọc Hồi			
1	Thị trấn Plei Kần	Duy trì	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương duy trì từ năm 2016, chuyển thành hệ thống bảo vệ trẻ em
2	Xã Sa Loong	Duy trì	Ngân sách Trung ương	
3	Mở rộng thêm 02 xã	Từ năm 2017 trở đi	Ngân sách Nhà nước	
IX	Huyện Sa Thầy			
1	Mở rộng thêm 03 xã	Từ năm 2017 trở đi	Ngân sách Nhà nước	
B	Dịch vụ công tác xã hội²			
1	Phòng Công tác xã hội trẻ em thuộc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh	Duy trì	Ngân sách địa phương; Unicef Việt Nam hỗ trợ một phần.	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
2	Trung tâm Công tác xã hội thành phố Kon Tum	Duy trì	Ngân sách địa phương, Unicef Việt Nam hỗ trợ 1 phần.	
3	Mô hình chăm sóc bán trú ban ngày trẻ khuyết tật do Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh thực hiện	Duy trì	Unicef Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước
4	Phòng lấy lời khai thân thiện với trẻ em do Công an tỉnh thực hiện	Duy trì	Unicef Việt Nam	Từ năm 2017 trở đi, nếu Unicef không tiếp tục hỗ trợ thì xem xét vận động XHH kết hợp với nguồn ngân sách nhà nước

² Duy trì phòng công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh; Trung tâm công tác xã hội thành phố Kon Tum; 01 mô hình chăm sóc bán trú ban ngày trẻ khuyết tật; 01 phòng lấy lời khai thân thiện với trẻ em; mở rộng 02 văn phòng tư vấn cấp huyện tại Đắk Tô, Kon Rẫy.

Phụ lục 3
Dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch

ĐVT: Triệu đồng

Hoạt động	Tổng Kinh phí	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Nội dung 1 (truyền thông)	2.250	400	500	500	500	350
<i>TW</i>	<i>1.100</i>	<i>200</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>150</i>
<i>ĐP</i>	<i>1.150</i>	<i>200</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>200</i>
Nội dung 2 (hệ thống tổ chức và nâng cao năng lực)	1.250	250	250	250	250	250
<i>TW</i>	<i>500</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
<i>ĐP</i>	<i>750</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>
Nội dung 3 (Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em)³	14.610	2.810	2.950	2.950	2.950	2.950
<i>TW</i>	<i>2.460</i>	<i>460</i>	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>500</i>	<i>500</i>
<i>ĐP</i>	<i>2.150</i>	<i>350</i>	<i>450</i>	<i>450</i>	<i>450</i>	<i>450</i>
<i>VĐ</i>	<i>10.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>	<i>2.000</i>
Nội dung 4 (hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá)	2.450	350	500	550	500	550
<i>TW</i>	<i>1.150</i>	<i>150</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>250</i>	<i>250</i>
<i>ĐP</i>	<i>700</i>	<i>100</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>
<i>VĐ</i>	<i>600</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>150</i>	<i>100</i>	<i>150</i>
Nội dung 5 (tập huấn, nâng cao năng lực, hoàn thiện các văn bản quy định về bảo vệ trẻ em trong quá trình xét xử và xử lý vi phạm hành chính)	1.150	150	250	250	250	250
<i>TW</i>	<i>500</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
<i>ĐP</i>	<i>650</i>	<i>50</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>	<i>150</i>
Tổng KP năm	21.710	3.960	4.450	4.500	4.450	4.350
<i>NSTW</i>	<i>5.710</i>	<i>1.010</i>	<i>1.200</i>	<i>1.200</i>	<i>1.200</i>	<i>1.100</i>
<i>NSDP</i>	<i>5.400</i>	<i>850</i>	<i>1.150</i>	<i>1.150</i>	<i>1.150</i>	<i>1.100</i>
<i>Nguồn vận động khác</i>	<i>10.600</i>	<i>2.100</i>	<i>2.100</i>	<i>2.150</i>	<i>2.100</i>	<i>2.150</i>

³ bình quân mỗi xã có hệ thống BVTE cần 30 triệu đồng/năm (đối với các xã từ nguồn ngân sách nhà nước) và 60 triệu đồng/năm (đối với các xã do Unicef hỗ trợ).